



CHỨNG KHOÁN HOÁ CÁC KHOẢN CHO VAY

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG
Ở CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

NGUYỄN TRUNG KIẾN

Tính rủi ro cao và đa dạng là một trong những đặc thù của hoạt động ngân hàng. Việc giảm thiểu rủi ro đến mức tối đa luôn là mối quan tâm hàng đầu của các ngân hàng thương mại (NHTM) từ trước tới nay (bởi lẽ rủi ro trong hoạt động ngân hàng ngày càng đa dạng và phức tạp, đặc biệt là rủi ro tín dụng). Không giống như các doanh nghiệp SX-KD thông thường, với các NHTM, chỉ một vài khoản cho vay tồi, không thu hồi được vốn thì lợi nhuận cả năm của ngân hàng đó khó có thể bù đắp, đó là chưa nói đến ngay lập tức còn có thể gây mất khả năng thanh toán của ngân hàng đó. Đặc biệt ở Việt Nam, khi mà hoạt động của các NHTM vẫn là hoạt động tín dụng (lãi thu được từ hoạt động tín dụng chiếm tới gần

80% trong tổng số lợi nhuận).

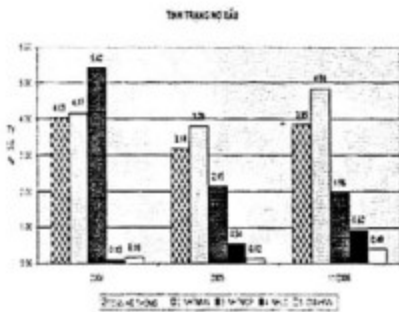
Ngay cả đối với Ủy Ban Basel, rủi ro luôn là vấn đề được đề cập nhiều nhất trong các nguyên tắc của mình, đặc biệt là rủi ro tín dụng. Trong các nội dung của Basel II, rủi ro tín dụng là nội dung rất được quan tâm và đề cập nhiều.

Thực tế đã cho thấy, việc giảm thiểu rủi ro tín dụng là nhân tố quyết định sự thành bại trong hoạt động của các NHTM. Đặc biệt ở nước ta hiện nay khi các NHTM đang hoạt động trong thị trường có nhiều biến động và cạnh tranh ngày càng quyết liệt với quá trình tự do hoá tài chính ngày càng cao trong bối cảnh thực hiện hội nhập quốc tế, vấn đề về quản lý rủi ro trong hoạt động của các NHTM đang cần được quan tâm nghiên cứu

Mặc dù trong thời gian gần đây Nhà nước đã có nhiều chính sách và các NHTM đã có nhiều giải

pháp tích cực nhằm giảm thiểu rủi ro tín dụng ở các NHTM thông qua các chính sách phòng ngừa và xử lý rủi ro tín dụng (chẳng hạn như việc triển khai và thực hiện Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN của NHNN về phân loại nợ và trích lập dự phòng; Quyết định 457/2005/QĐ-NHNN của NHNN quy định về các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng...), song trên thực tế, hiện nay vẫn còn nhiều NHTM vẫn có tỷ lệ nợ quá hạn cao, rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động tín dụng còn rất lớn.

Điều đáng lo ngại, trong năm 2006, bên cạnh sự phát triển mạnh của hệ thống ngân hàng, lợi nhuận tăng cao, giá cổ phiếu tăng cao, quy mô ngân hàng mở rộng, các hoạt động kinh doanh ngân hàng phát triển mạnh song nợ quá hạn vào cuối 2006 lại có chiều hướng tăng lên so với cuối năm 2005. Cụ thể là:



Tỷ trọng nợ xấu/tổng dư nợ cho vay của toàn khối ngân hàng là 3,85% cao hơn so với năm 2005 (3,18%); đáng lưu ý tỷ trọng nợ xấu của khối ngân hàng thương mại nhà nước là 4,84% tăng khá nhiều so với năm 2005 (3,79%). Tỷ trọng nợ xấu của khối ngân hàng liên doanh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có sự gia tăng nhẹ nhưng vẫn dưới 1%. Riêng khối ngân hàng cổ phần có tỷ trọng nợ xấu là 1,96% giảm so với năm 2005 (2,15%). Mặc dù tỷ trọng nợ xấu của toàn hệ thống ngân hàng vẫn ở mức cao so với các nước trong khu vực (trên dưới 2%).

Tình hình nợ xấu hệ thống ngân hàng (đặc biệt là các ngân hàng thương mại nhà nước) gia tăng do chịu nhiều yếu tố rủi ro từ những nguyên nhân chủ quan và khách quan như trong số các doanh nghiệp nhà nước có vay vốn từ ngân hàng thì nhiều doanh nghiệp làm ăn kém hiệu quả, thua lỗ không trả nợ đúng hạn cho ngân hàng; Thị trường bất động sản có ấm lên nhưng vẫn chưa đủ thoát khỏi tình trạng đóng băng trong khi dư nợ cho vay đầu tư bất động sản của các NHTM còn khá nhiều; Một số khoản cho vay theo chỉ định của Chính phủ nằm trong chương trình mục tiêu phát triển kinh tế của Chính phủ không bảo đảm hiệu quả; Năng lực thẩm định cho vay của cán bộ tín dụng và công tác quản trị, kiểm soát, điều hành tại một số NHTM còn bất cập. Bên cạnh đó, điều mà bài viết muốn đề cập là các hoạt động nghiệp vụ phái sinh của các NHTM vẫn chưa phát triển, đặc biệt là các nghiệp vụ phái sinh phân tán rủi ro tín dụng.

Trong điều kiện hiện nay, với sự

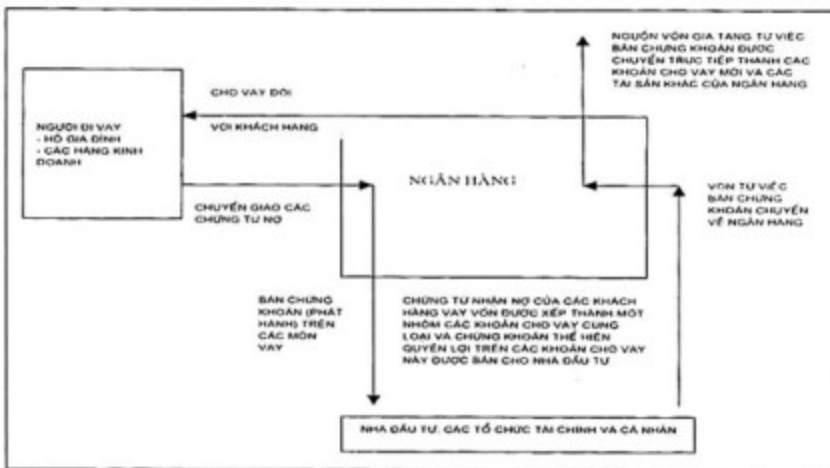
phát triển nhanh chóng các nghiệp vụ ngân hàng hiện đại, các ngân hàng hiện đại trên thế giới đã sử dụng nhiều nghiệp vụ phái sinh để thực hiện phân tán rủi ro tín dụng đồng thời qua đó để thu lợi nhuận từ việc thực hiện các nghiệp vụ này. Do vậy bên cạnh việc giải quyết những nguyên nhân gây ra những rủi ro tín dụng ở các NHTM Việt Nam như chúng ta đã làm, cần có chính sách, giải pháp phát triển các nghiệp vụ phái sinh ở các NHTM Việt Nam.

Hiện nay, một mặt để phát triển thị trường chứng khoán, mặt khác để góp phần vào công tác phòng ngừa rủi ro tín dụng, các NHTM có thể thực hiện nghiệp vụ chứng khoán hoá các khoản cho vay và tài sản của mình.

chấp hoặc cho vay tiêu dùng) bán ra thị trường các chứng khoán được phát hành trên những tài sản đã. Khi các tài sản được thanh toán, ví dụ khi người vay hoàn trả vốn vay là lãi cho ngân hàng, ngân hàng sẽ chuyển khoản thanh toán này cho người sở hữu những chứng khoán được mua bán tự do. Về phần mình, ngân hàng sẽ nhận lại phần vốn đã bỏ ra để có các tài sản đã và sử dụng nguồn vốn này vào việc tạo ra những tài sản mới hoặc để trang trải chi phí hoạt động.

Đầu tư thông qua hoạt động chứng khoán hoá giúp ngân hàng đa dạng hoá, giảm rủi ro, giảm các chi phí đối với việc giám sát khoản cho vay. Chứng khoán hoá cũng giúp ngân hàng tạo ra các tài sản có tính thanh khoản cao trên cơ sở

1. CHỨNG KHOÁN HOÁ CÁC KHOẢN CHO VAY VÀ TÀI SẢN (SECURITIZATION)



Chứng khoán hoá tài sản là việc ngân hàng đem tài sản có nội bằng chưa đến hạn bán cho những người đầu tư dưới hình thức phát hành chứng khoán. Các chứng khoán được tạo ra từ quá trình chứng khoán hoá được gọi là các chứng khoán hoá. Công nghệ chứng khoán hoá tài sản hấp dẫn nhiều ngân hàng bởi vì thông qua đó mà ngân hàng có thể giảm được thời lượng (duration) của danh mục đầu tư, tăng khả năng thanh khoản của tài sản, cung cấp một phương tiện tài trợ mới, giảm được các chi phí có tính chất thuế quy chế và tăng thu nhập từ chi phí.

Chứng khoán hoá tài sản đòi hỏi ngân hàng phải dành riêng một nhóm các tài sản sinh lời (ví dụ như các khoản cho vay mua nhà thế

những tài sản kém thanh khoản, tạo cho ngân hàng một nguồn vốn mới từ các khoản cho vay của mình.

Chúng tôi hy vọng rằng trong thời gian tới, với việc thực hiện và phát triển các nghiệp vụ phái sinh này, góp phần vào việc phòng ngừa nợ xấu đối với các NHTM Việt Nam và góp phần phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam. Tuy nhiên để thực hiện những nghiệp vụ này, thì các cơ quan quản lý Nhà nước như Ngân hàng Nhà nước, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước... cần có những chính sách và quy định hướng dẫn cụ thể và đồng bộ để các NHTM thực hiện và để nghiệp vụ này thực sự trở thành nghiệp vụ hấp dẫn đối với các NHTM Việt Nam ■